

Số:126/2018/QĐST-HNGĐ

Hà Giang, ngày 25 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào điều 212; điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 190/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Hoàng Thị H. Địa chỉ: Tổ 02 phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang.
- Anh Linh Xuân V. Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Linh Xuân V tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giao cháu Linh Thảo N sinh ngày 09/02/2015 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Linh Xuân V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.000.000,đ (Một triệu đồng)/tháng, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, theo phương thức định kỳ vào ngày 20 hàng tháng. Chị H là người nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

[3] - Về Tài sản chung; công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Hoàng Thị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Hoàng Thị H đã nộp theo biên lai thu số 00966 ngày 10/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang (*đã thi hành xong*).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Linh Xuân V tự nguyện thuận tình ly hôn.

2- Về con chung: Giao cháu Linh Thảo N sinh ngày 09/02/2015 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Linh Xuân V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.000.000,đ (*Một triệu đồng*)/tháng, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, theo phương thức định kỳ vào ngày 20 hàng tháng. Chị H là người nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3- Về Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4- Về công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

5- Về lệ phí: Chị Hoàng Thị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Hoàng Thị H đã nộp theo biên lai thu số 00966 ngày 10/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang (*đã thi hành xong*).

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPH;
- CCTHA dân sự TPH;
- TAND tỉnh HG;
- UBND xã V- Huyện Q;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Mỹ Lệ